

Số: 1669 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1755/TTr-SYT ngày 06 tháng 6 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 19 danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Y tế tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ phải số hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, ban hành theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hoá theo quy định tại Điều 1, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế căn cứ tình hình thực tế chủ động số hoá đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1669 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Thành phần hồ sơ phải số hoá</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Cấp mới giấy phép hoạt động	1.012278	Khám bệnh, chữa bệnh	Chứng chỉ hành nghề (Giấy phép hành nghề) khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
2.	Cấp lại giấy phép hoạt động	1.012279	Khám bệnh, chữa bệnh	Chứng chỉ hành nghề (Giấy phép hành nghề) khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
3.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động	1.012280	Khám bệnh, chữa bệnh	Chứng chỉ hành nghề (Giấy phép hành nghề) khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
4.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012290	Khám bệnh, chữa bệnh	Chứng chỉ hành nghề (Giấy phép hành nghề) khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
5.	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn	1.012291	Khám bệnh,	Giấy phép hành	Kết quả của TTHC

	chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		chữa bệnh	nghe khám chữa bệnh	trước đó
6.	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	1.012270	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy phép hành nghề khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
7.	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012269	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy phép hành nghề khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
8.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012265	Khám bệnh, chữa bệnh	Giấy phép hành nghề khám chữa bệnh	Kết quả của TTHC trước đó
9.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	1.002464	Khám bệnh, chữa bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kinh doanh;</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề (giấy phép hành nghề).</li> <li>- Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh.</li> </ul>	Kết quả của TTHC trước đó (Giấy chứng chỉ hành nghề (giấy phép hành nghề); Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh); Giấy chứng nhận kinh doanh có lưu thủ tục khi cấp giấy phép hoạt động.
10.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo	1.000562	Khám bệnh,	Giấy xác nhận nội	Kết quả của TTHC

	dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.		chữa bệnh	dung quảng cáo	trước đó
11.	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	1.012417	Y dược cổ truyền	Giấy chứng nhận lương y	Kết quả của TTHC trước đó
12.	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.	1.012419	Y dược cổ truyền	Giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền	Kết quả của TTHC trước đó
13.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	1.004593	Dược phẩm	Chứng chỉ hành nghề dược	Kết quả của TTHC trước đó
14.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược	1.004585	Dược phẩm	Chứng chỉ hành nghề dược	Kết quả của TTHC trước đó

	liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).				
15.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	1.004571	Dược phẩm	Chứng chỉ hành nghề dược	Kết quả của TTHC trước đó
16.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	1.003001	Dược phẩm	Chứng chỉ hành nghề dược	Kết quả của TTHC trước đó
17.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	1.002258	Dược phẩm	Chứng chỉ hành nghề dược	Kết quả của TTHC trước đó

*\* Ghi chú: Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế gồm 03 lĩnh vực, 17 TTHC và 19 thành phần hồ sơ phải số hoá./.*